

(Ban hành kèm Quyết định số 477/QĐ-CDYT, ngày 30 tháng 07 năm 2026 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo các ngành Trung cấp chính quy - Năm học 2026-2027)

Ghi chú:	Nghỉ tết (Tết Nguyên Đán)	Nghỉ lễ (Các ngày nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước)	Thi kết thúc môn học và chấm thi kết thúc môn học	Thi kết thúc môn học và chấm thi kết thúc môn học	Thực tập làm sáng (TT tập các cơ sở Y tế)	Thực tập tốt nghiệp (TT tập các cơ sở Y tế)	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Thi tốt nghiệp
----------	------------------------------	--	--	--	--	--	-----------------------------------	----------------

a) TH (I):	Lớp học thực hành bài tập tại lớp học (01 Tin chỉ = 30 giờ chuẩn)
b) TH (II):	Lớp học thực hành nghề nghiệp tại phòng thực tập (01 Tin chỉ = 30 giờ chuẩn)
c) TH (III):	Lớp học thực hành nghề nghiệp tại các đơn vị làm sáng (01 Tin chỉ = 45 giờ chuẩn)
d) LT:	Lớp học lý thuyết tại lớp học (01 Tin chỉ = 15 giờ chuẩn)
e) *:	Môn học điều kiện

Lịch học từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần (Học 03 ca/ngày)		
Ca	Thời gian	Ghi chú
Sáng	Từ 07h30 đến 11h30	- Đã tính giờ giải lao (15 phút sau 02 tiết hoặc 03 tiết dạy học)
Chều	Từ 13h30 đến 17h30	- Lý thuyết 05 tiết/ca sáng hoặc ca chiều - Thực hành tại Trường 04 tiết/ca sáng hoặc ca chiều - Thực hành tại Cơ sở Y tế 05 tiết/ca sáng; 04 tiết/ca chiều
Tối	Từ 17h30 đến 20h45	- Lý thuyết 04 tiết/ca tối - Thực hành tại Trường 03 tiết/ca tối


 HIỆU TRƯỞNG
 Trần Ngọc Thành



Huỳnh Thị Mai Hoa

Bùi Thị Kim Điền

(Ban hành kèm Quyết định số 477/QĐ-CDYT, ngày 30 tháng 07 năm 2026 về việc ban hành Kế hoạch đào tạo các ngành Trung cấp chính quy - Năm học 2026-2027)

[illegible]

Ghi chú:	Nghỉ tết (Tết Nguyên Đán)	Nghỉ lễ (Các ngày nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước)	Thi kết thúc môn học và chấm thi kết thúc môn học	Thi kết thúc môn học và chấm thi kết thúc môn học	Thực tập làm sàng (TT tại các cơ sở Y tế)	Thực tập tốt nghiệp (TT tại các cơ sở Y tế)	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	Thi tốt nghiệp
----------	------------------------------	--	---	---	--	--	--------------------------------	----------------

a) TH (I):	Lớp học thực hành bài tập tại lớp học (01 Tín chỉ = 30 giờ chuẩn)
b) TH (II):	Lớp học thực hành nghề nghiệp tại phòng thực tập (01 Tín chỉ = 30 giờ chuẩn)
c) TH (III):	Lớp học thực hành nghề nghiệp tại các đơn vị làm sáng (01 Tín chỉ = 45 giờ chuẩn)
d) LT:	Lớp học lý thuyết tại lớp học (01 Tín chỉ = 15 giờ chuẩn)
e) *:	Môn học điều kiện

Lịch học từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần (Học 03 ca/ngày)			
Ca	Thời gian	Ghi chú	
Sáng	Từ 07h30 đến 11h30	- Dã tính giờ giải lao (15 phút sau 02 tiết học 03 tiết dạy học)	
Chiều	Từ 13h30 đến 17h30	- Lý thuyết 05 tiết/ca sáng hoặc ca chiều - Thực hành tại Trường 04 tiết/ca sáng hoặc ca chiều	
Tối	Từ 17h30 đến 20h45	- Thực hành tại Cơ sở Y tế 05 tiết/ca sáng ; 04 tiết/ca chiều - Lý thuyết 04 tiết/ca tối - Thực hành tại Trường 03 tiết/ca tối	